| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHƯỚC LONG**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:…../2020/DS-ST
Ngày 29/9/2020
*V/v* Tranh chấp hụi.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Quách Thanh T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Bà Dương Thị Tú P;

2/. Ông Phan Văn C.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Danh Văn A – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Lý Thị N – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-DS ngày 25/5/2020 về "*Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị N T M L, sinh năm 1981;
Địa chỉ: ấp Ninh Thạnh, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2/. *Bị đơn*: Anh T V K, sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp Ninh Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
Nơi làm việc: Trung tâm dịch vụ kỷ thuật nông nghiệp H PL
Địa chỉ: ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
3/. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1984;
Địa chỉ: ấp Ninh Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
(Chị L, anh K và chị K có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn chị N T M L trình bày:*

Chị làm chủ hụi, anh K và vợ là chị K có tham gia chơi hụi từ ngày 20/5/2015, nhưng từ tháng 12 năm 2017 anh K, Chị K không đóng hụi cho tôi cụ thể như sau: Hụi ngày 100.000 đồng, vô 06 chưng mỗi ngày, số tiền nợ tôi là 3.600.000 đồng; hụi nửa tháng 500.000 đồng, còn nợ 4 lần x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng; hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 06/3/2017, tham gia 01 chưng, đã hốt hụi, còn nợ 09 lần hụi chết x 5.000.000 đồng = 45.000.000 đồng; hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 10/10/2017, tham gia 01 chưng, đã hốt, còn thiếu 18 lần hụi chết x 2.000.000 đồng =36.000.000 đồng; hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 15/12/2016, tham gia 02 chưng, đã hốt, còn nợ lại 06 lần hụi chết x 4.000.000 đồng (02 chưng) = 24.000.000 đồng; hụi tháng 3.000.000 đồng, khui ngày 22/5/2017, tham gia 01 chưng, đã hốt, còn nợ lại 11 lần hụi chết x3.000.000 đồng = 33.000.000 đồng. Tổng số tiền anh T V K và chị Nguyễn Thị Thúy K còn nợ chị là 143.600.000 đồng. Chị đã đòi anh K, chị K nhiều lần, anh K, chị K có cam kết trả nợ nhưng sau đó có trả được thêm số tiền 5.000.000 đồng rồi ngưng trả. Nay chị L yêu cầu Tòa án buộc anh T V K và chị Nguyễn Thị Thúy K trả tiền hụi còn thiếu tổng cộng 138.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn anh T V K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy K cùng có lời khai trình bày:* Dây hụi loại hụi ngày 100.000 đồng, chị L xác định anh K vô 06 chưng mỗi ngày, số tiền nợ tôi là 3.600.000 đồng là anh, chị không có tham gia. Dây hụi loại hụi nửa tháng 500.000 đồng, chị L xác định anh, chị còn nợ 4 lần x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng là không có tham gia chơi. Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 06/3/2017, anh, chị có tham gia 01 chưng, đã hốt hụi xong, còn nợ lại bao nhiêu lần, bao nhiêu tiền thì anh, chị không nhớ. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày nào không nhớ nhưng có chơi 01 chưng, đã hốt hụi, còn thiếu chị L hụi chết nhưng không nhớ bao nhiêu lần, bằng số tiền bao nhiêu. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 15/12/2016, anh và chị có tham gia 02 chưng, đã hốt, đã đóng hết mãn hụi, không còn nợ tiền chị L. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, anh và chị có tham gia nhưng không nhớ ngày khui hụi, đã hốt hụi xong, còn nợ lại hụi chết nhưng không nhớ là bao nhiêu lần bằng số tiền bao nhiêu. Khi tham gia chơi hụi thì chị K là người trực tiếp chơi hụi với chị L, K là người đóng hụi, thỉnh thoảng anh K có thấy chị L gom hụi của chị K, sau khi K bể hụi thì anh K có đóng tiền hụi cho chị L chưng 1.000.000 đồng năm 2015 còn thiếu mấy triệu đồng chị L gom một ngày 50.000 đồng đến khi mãn chưng hụi này, số tiền hốt hụi của chưng hụi 1.000.000 đồng này về làm vốn mua bán thức ăn gia súc và thuốc thú y, còn số tiền hốt hụi của chị K về chị K sử dụng về nhập thức ăn gia súc và thuốc thú ý bán trong gia đình một phần, phần còn lại chị K cho mẹ ruột chị điều trị bệnh. Anh và chị thừa nhận nội dung và chử ký trong biên bản thỏa thuận ghi ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân là do anh và chị thừa nhận và hứa cam kết trả nợ; đến ngày 06/12/2019 anh, chị có trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng, đến nay chưa trả thêm số tiền nào nửa. Nay chị K và anh K chỉ thừa nhận thiếu chị L khoảng 100.000.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N T M L; Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ trả tiền hụi cho chị L số tiền 138.600.000 đồng. áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trong giai đoạn thi hành án. Về án phí: buộc anh K, chị K phải nộp theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N T M L có đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh T V K trả tiền nợ hụi. Tại đơn khởi kiện chị L xác định anh K làm việc tại Phòng nông nghiệp huyện Phước Long. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh K xác định hiện đang làm việc tại Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện PL, địa chỉ ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long.

[2] Theo đơn khởi kiện, lời khai chị N T M L yêu cầu anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K trả tiền nợ hụi còn thiếu số tiền 138.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Về phía anh T V K, chị T T T K thừa nhận có thiếu chị L tiền hụi khoảng 100.000.000 đồng, nhưng do chưa đối chiếu nên không biết còn thiếu số tiền là bao nhiêu.

[3] Tại phiên tòa, chị K thừa nhận có tham gia các dây hụi như chị L yêu cầu nhưng đã đóng tiền hụi mãn hết, chỉ còn thiếu lại dây hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 06/3/2017; dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày nào không nhớ; dây hụi tháng 3.000.000 đồng, không nhớ ngày khui hụi, chị K và anh K thừa nhận tiền hốt hụi về làm vốn mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và phục vụ cho gia đình. Tuy nhiên, chị K không cung cấp được chứng cứ về việc đã đóng hụi đến mãn hụi của các chưng hụi. Tại lời khai ngày 16 tháng 6 năm 2020, anh K, chị K thừa nhận nội dung, chử ký tên trong Biên bản thỏa thuận ghi ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân là do anh, chị thừa nhận và hứa cam kết trả nợ. Theo nội dung Biên bản thỏa thuận ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, đơn xin xác nhận ngày 14 tháng 8 năm 2020 của chị L thì anh K, chị K có nợ chị L tiền hụi tính đến ngày 04/12/2019 là 143.600.000 đồng, đến ngày 06/12/2019 có trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, anh K, chị K có ý kiến chưa chốt được số tiền nợ hụi còn thiếu chị L là chưa có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, anh K và chị K đều thừa nhận vào ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, anh K, chị K có thỏa thuận nợ với chị L, đến ngày 06/12/2019 còn thực hiện thỏa thuận trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng. Như vậy, lời thừa nhận của anh K, chị K là những tình tiết, sự kiện không cần phải

chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L kiện anh K, chị K đòi tiền hụi còn thiếu số tiền 138.600.000 đồng.

[5] Về án phí: Buộc anh K, chị K phải chịu án phí giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào các Điều 471 và 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào* Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 *ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N T M L đòi anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K trả tiền hụi còn thiếu số 138.600.000 đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu cho chị N T M L số tiền 138.600.000 đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K phải nộp số tiền 6.930.000 đ (Sáu triệu chín trăm ba chục nghìn đồng); chị N T M L đã tạm ứng số tiền 3.590.000 đ (Ba triệu năm trăm chín chục nghìn đồng) tại biên lai số 0009351 ngày 25 tháng 5 năm 2020 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nôi nhan
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phöôc Long;
- Chi cục THADS huyện Phöôc Long;
- Cac ñöông sö;
- Löu.

**Quách Thanh Tồn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHƯỚC LONG**
**TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:…../2020/DS-ST
Ngày 29/9/2020

*V/v* Tranh chấp hụi.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Quách Thanh Tồn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Bà Dương Thị Tú Phương;

2/. Ông Phan Văn Chiếu.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Danh Văn An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-DS ngày 25/5/2020 về *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị N T M L, sinh năm 1981;
Địa chỉ: ấp Ninh Thạnh, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2/. *Bị đơn*: Anh T V K, sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp Ninh Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
Nơi làm việc: Trung tâm dịch vụ kỷ thuật nông nghiệp huyện Phước Long.
Địa chỉ: ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
3/. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1984;
Địa chỉ: ấp Ninh Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
(Chị L, anh K và chị K có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn chị N T M L trình bày:*

Chị làm chủ hụi, anh K và vợ là chị K có tham gia chơi hụi từ ngày 20/5/2015, nhưng từ tháng 12 năm 2017 anh K, Chị K không đóng hụi cho tôi cụ thể như sau: Hụi ngày 100.000 đồng, vô 06 chưng mỗi ngày, số tiền nợ tôi là 3.600.000 đồng; hụi nửa tháng

500.000 đồng, còn nợ 4 lần x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng; hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 06/3/2017, tham gia 01 chưng, đã hốt hụi, còn nợ 09 lần hụi chết x 5.000.000 đồng = 45.000.000 đồng; hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 10/10/2017, tham gia 01 chưng, đã hốt, còn thiếu 18 lần hụi chết x 2.000.000 đồng =36.000.000 đồng; hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 15/12/2016, tham gia 02 chưng, đã hốt, còn nợ lại 06 lần hụi chết x 4.000.000 đồng (02 chưng) = 24.000.000 đồng; hụi tháng 3.000.000 đồng, khui ngày 22/5/2017, tham gia 01 chưng, đã hốt, còn nợ lại 11 lần hụi chết x3.000.000 đồng = 33.000.000 đồng. Tổng số tiền anh T V K và chị Nguyễn Thị Thúy K còn nợ chị là 143.600.000 đồng. Chị đã đòi anh K, chị K nhiều lần, anh K, chị K có cam kết trả nợ nhưng sau đó có trả được thêm số tiền 5.000.000 đồng rồi ngưng trả. Nay chị L yêu cầu Tòa án buộc anh T V K và chị Nguyễn Thị Thúy K trả tiền hụi còn thiếu tổng cộng 138.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn anh T V K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy K cùng có lời khai trình bày:* Dây hụi loại hụi ngày 100.000 đồng, chị L xác định anh K vô 06 chưng mỗi ngày, số tiền nợ tôi là 3.600.000 đồng là anh, chị không có tham gia. Dây hụi loại hụi nửa tháng 500.000 đồng, chị L xác định anh, chị còn nợ 4 lần x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng là không có tham gia chơi. Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 06/3/2017, anh, chị có tham gia 01 chưng, đã hốt hụi xong, còn nợ lại bao nhiêu lần, bao nhiêu tiền thì anh, chị không nhớ. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày nào không nhớ nhưng có chơi 01 chưng, đã hốt hụi, còn thiếu chị L hụi chết nhưng không nhớ bao nhiêu lần, bằng số tiền bao nhiêu. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 15/12/2016, anh và chị có tham gia 02 chưng, đã hốt, đã đóng hết mãn hụi, không còn nợ tiền chị L. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, anh và chị có tham gia nhưng không nhớ ngày khui hụi, đã hốt hụi xong, còn nợ lại hụi chết nhưng không nhớ là bao nhiêu lần bằng số tiền bao nhiêu. Khi tham gia chơi hụi thì chị K là người trực tiếp chơi hụi với chị L, K là người đóng hụi, thỉnh thoảng anh K có thấy chị L gom hụi của chị K, sau khi K bể hụi thì anh K có đóng tiền hụi cho chị L chưng 1.000.000 đồng năm 2015 còn thiếu mấy triệu đồng chị L gom một ngày 50.000 đồng đến khi mãn chưng hụi này, số tiền hốt hụi của chưng hụi 1.000.000 đồng này về làm vốn mua bán thức ăn gia súc và thuốc thú y, còn số tiền hốt hụi của chị K về chị K sử dụng về nhập thức ăn gia súc và thuốc thú ý bán trong gia đình một phần, phần còn lại chị K cho mẹ ruột chị điều trị bệnh. Anh và chị thừa nhận nội dung và chử ký trong biên bản thỏa thuận ghi ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân là do anh và chị thừa nhận và hứa cam kết trả nợ; đến ngày 06/12/2019 anh, chị có trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng, đến nay chưa trả thêm số tiền nào nửa. Nay chị K và anh K chỉ thừa nhận thiếu chị L khoảng 100.000.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N T M L; Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ trả tiền hụi cho chị L số tiền 138.600.000 đồng. áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm

2015 trong giai đoạn thi hành án. Về án phí: buộc anh K, chị K phải nộp theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N T M L có đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh T V K trả tiền nợ hụi. Tại đơn khởi kiện chị L xác định anh K làm việc tại Phòng nông nghiệp huyện Phước Long. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh K xác định hiện đang làm việc tại Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Phước Long, địa chỉ ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long.

[2] Theo đơn khởi kiện, lời khai chị N T M L yêu cầu anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K trả tiền nợ hụi còn thiếu số tiền 138.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Về phía anh T V K, chị T T T K thừa nhận có thiếu chị L tiền hụi khoảng 100.000.000 đồng, nhưng do chưa đối chiếu nên không biết còn thiếu số tiền là bao nhiêu.

[3] Tại phiên tòa, chị K thừa nhận có tham gia các dây hụi như chị L yêu cầu nhưng đã đóng tiền hụi mãn hết, chỉ còn thiếu lại dây hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 06/3/2017; dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày nào không nhớ; dây hụi tháng 3.000.000 đồng, không nhớ ngày khui hụi, chị K và anh K thừa nhận tiền hốt hụi về làm vốn mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và phục vụ cho gia đình. Tuy nhiên, chị K không cung cấp được chứng cứ về việc đã đóng hụi đến mãn hụi của các chưng hụi. Tại lời khai ngày 16 tháng 6 năm 2020, anh K, chị K thừa nhận nội dung, chử ký tên trong Biên bản thỏa thuận ghi ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân là do anh, chị thừa nhận và hứa cam kết trả nợ. Theo nội dung Biên bản thỏa thuận ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, đơn xin xác nhận ngày 14 tháng 8 năm 2020 của chị L thì anh K, chị K có nợ chị L tiền hụi tính đến ngày 04/12/2019 là 143.600.000 đồng, đến ngày 06/12/2019 có trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, anh K, chị K có ý kiến chưa chốt được số tiền nợ hụi còn thiếu chị L là chưa có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, anh K và chị K đều thừa nhận vào ngày 04/12/2019 tại Công an xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, anh K, chị K có thỏa thuận nợ với chị L, đến ngày 06/12/2019 còn thực hiện thỏa thuận trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng. Như vậy, lời thừa nhận của anh K, chị K là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L kiện anh K, chị K đòi tiền hụi còn thiếu số tiền 138.600.000 đồng.

[5] Về án phí: Buộc anh K, chị K phải chịu án phí giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

*- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào các Điều 471 và 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào* Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 *ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N T M L đòi anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K trả tiền hụi còn thiếu số 138.600.000 đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu cho chị N T M L số tiền 138.600.000 đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K phải nộp số tiền 6.930.000 đ (Sáu triệu chín trăm ba chục nghìn đồng); chị N T M L đã tạm ứng số tiền 3.590.000 đ (Ba triệu năm trăm chín chục nghìn đồng) tại biên lai số 0009351 ngày 25 tháng 5 năm 2020 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Tồn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHƯỚC LONG**
**TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/.Bà Dương Thị Tú Phương;

2/.Ông Phan Văn Chiếu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST – DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hụi" giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Chị N T M L, sinh năm 1981;
Địa chỉ: ấp Ninh Thạnh, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2/. *Bị đơn*: Anh T V K, sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp Ninh Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
Nơi làm việc: Trung tâm dịch vụ kỷ thuật nông nghiệp huyện Phước Long.
Địa chỉ: ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
3/. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1984;
Địa chỉ: ấp Ninh Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 về tất cả các vấn đề như sau:

*- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào các Điều 471 và 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào* Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 *ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N T M L đòi anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K trả tiền hụi còn thiếu số 138.600.000 đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu cho chị N T M L số tiền 138.600.000 đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng*

*chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T V K, chị Nguyễn Thị Thúy K phải nộp số tiền 6.930.000 đ (Sáu triệu chín trăm ba chục nghìn đồng); chị N T M L đã tạm ứng số tiền 3.590.000 đ (Ba triệu năm trăm chín chục nghìn đồng) tại biên lai số 0009351 ngày 25 tháng 5 năm 2020 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | | THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
|---|---|---|
| **Phan Văn Chiếu** | **Dương Thị Tú Phương** | **Quách Thanh Tồn** |